

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày 13 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Hà.

Ông Nguyễn Minh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thiều Thị Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 01/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 02/4/2021 đối với bị cáo:

1. Hoàng Văn T; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 04 năm 1981, tại xã T, huyện L, tỉnh P; Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CMND/Thẻ CCCD 073474797; chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Hoàng Văn T, Sinh năm 1954; và con bà: Nguyễn Thị L, Sinh năm 1954; Anh, chị, em ruột: Có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị G, Sinh Năm 1982; Con: Có 2 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/02/2021 đến ngày 06/02/2021. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

2. Lô Văn T; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1981, tại xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CMND/Thẻ CCCD 073061550; chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Lô Khánh T, Sinh năm 1952; và con bà: Nguyễn Thị N, Sinh năm 1953; Anh, chị, em ruột: Có 06 chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; có vợ là: Nguyễn Thị T, Sinh Năm 1983; Con: Có 3 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/02/2021 đến ngày 06/02/2021. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. *(Có mặt)*

3. Vương Hữu T; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh năm 1974, tại xã Y, huyện B, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CMND/Thẻ CCCD 073058005; chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Vương Văn Q, Sinh năm 1932 (đã chết); và con bà: Nông Thị C, Sinh năm 1939; Anh, chị, em ruột: Có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ là: Nguyễn Thị T, Sinh năm 1973; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/02/2021 đến ngày 06/02/2021. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn B, xã Y, huyện Bắc Mê, tỉnh H. *(Có mặt)*

4. Nguyễn Đình H; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 09 năm 1975, tại huyện Y, tỉnh Y; Nơi cư trú: xã P, huyện Y, tỉnh Y; Tạm trú: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CMND/Thẻ CCCD 073058005 chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 7/12; con ông: Nguyễn Đình H, Sinh năm 1950; và con bà: Nguyễn Thị N, Sinh năm 1950; Anh, chị, em ruột: Có 07 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ là: Hoàng Thị Lan A, Sinh Năm 1979; Con: Có 3 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/02/2021 đến ngày 06/02/2021. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú xã P, huyện Y, tỉnh Y. *(Có mặt)*.

5. Nông Quốc H; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh năm 1976, tại huyện B, tỉnh L; Nơi cư trú: xã T, huyện B, tỉnh L; Tạm trú: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CMND/Thẻ CCCD 060562179; chức vụ: Không; Trình độ học

vấn: 02/12. Con ông: Nông Văn T; Sinh năm 1953; và con bà: Nguyễn Thị T, Sinh năm 1956 (đã chết); Anh, chị, em ruột: Có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là: Phan Ánh T - Sinh Năm 1981; Con: Có 3 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/02/2021 đến ngày 06/02/2021. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh L. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nông Thanh Đ; sinh 1970; trú tại Bản L xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 02/02/2021 Hoàng Văn T, Lô Văn T, Nông Quốc H, Vương Hữu T đến nhà ông Nông Thanh Đ ở tại Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh H ngồi uống nước chè, sau đó mọi người có rủ nhau đi hát nhưng không ai đi thấy vậy Hoàng Văn T nảy sinh ý định đánh bạc (chơi sâm), T có nói với Lô Văn T “*Thôi không đi hát thì có làm tí không*” (ý nói đánh bạc) T trả lời “*làm thì làm*” sau đó T đưa tiền cho một cháu nhỏ đang chơi gần đó (*không biết tên, tuổi con nhà ai*) nhờ đi mua một bộ bài tú lơ khơ, được một lúc cháu bé mang bộ bài cho T sau đó cả bốn người gồm T, T, T, H cùng nhau đi lên tầng hai nhà ông Nông Thanh Đ, khi lên đến nơi thấy có chiếu sẵn nên cả bốn người ngồi chơi trước khi chơi T có thông nhất cách chơi đánh bạc được thua bằng tiền hình thức chơi đánh sâm cụ thể: Người trộn bài và chia đều 52 quân bài từ 2 đến A (át) cho 04 người chơi, mỗi người 10 quân bài, số bài thừa còn lại được để dưới chiếu. Người nào được “cái” thì được đánh đầu tiên, sau đó lần lượt đến người ngồi bên tay phải đánh chặn (quân cao chặn quân thấp) ai đánh hết bài trước thì thắng, những người còn lại thua và tính lá bài còn lại trên tay x 5.000đ/ lá để trả cho người thắng. Nếu người chơi không đánh được quân bài nào tức là bài bị “treo” thì người đó phải trả cho người về nhất 80.000đ. Trong lúc chơi, nếu có người báo “sâm” rồi đánh bài nhưng không có người chơi nào bắt lại được bài của người báo sâm thì người báo sâm đó thắng “sâm” và những người còn lại phải trả cho người báo “sâm” số tiền 100.000đ, trường hợp nếu người báo “sâm” bị bắt “sâm” thì người báo “sâm” phải đền “sâm” cho người bắt được sâm số tiền 300.000đ. Trong khi chơi, người chơi đánh quân bài 2 mà người cùng chơi bắt tứ quý thì người đánh quân bài 2 phải trả cho người có tứ quý số tiền 80.000đ. Vị trí ngồi lúc chơi theo chiều kim đồng hồ Vương Hữu T, Lô Văn T, Hoàng Văn T, Nông Quốc H. Khi đang chơi bài có Nguyễn Đình H lên tham gia đánh bạc cùng các bị cáo chơi đến 23 giờ 00 phút

cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện B và Công an xã Y phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: Trên chiếu bạc 01 một bộ bài tú lơ khơ 52 quân và toàn bộ số tiền 15.170.000 đ (*Mười năm triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng*) và số tiền trên người các đối tượng là 28.530.000đ (*Hai mươi tám triệu, năm trăm, ba mươi nghìn đồng*) Trong đó: Thu giữ: Nguyễn Đình H số tiền 6.000.000đ, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG A5 có vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, một giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đình H; Lô Văn T số tiền 13.000.000đ, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A5 có vỏ màu trắng điện thoại cũ đã qua sử dụng, 01 ví da màu nâu, 01 chứng minh thư mang tên Lô Văn T; Nông Quốc H số tiền 6.030.000đ; 01 điện thoại NOKIA bàn phím số có vỏ màu đen; Hoàng Văn T số tiền 3.500.000đ; 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG J8 màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA bàn phím số có vỏ màu đen; Vương Hữu T 01 điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG J2 có vỏ màu trắng, 01 điện thoại bàn phím số nhãn hiệu MASSTEL màu đen đỏ.

Quá trình điều tra, xác định một số đồ vật không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu gồm: Trả cho Nguyễn Đình H: 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đình H. 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A5, màu đen màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng). 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng); Trả cho Lô Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng). 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Lô Văn T. 01 ví da màu nâu (đã qua sử dụng); Trả cho Vương Văn Tài: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ đen (đã qua sử dụng). 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J2, màu trắng màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng); Trả cho Hoàng Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J8, màu đen màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng). 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím số màu đen (đã qua sử dụng); Trả cho Nông Quốc H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím số màu đen (đã qua sử dụng).

Về vật chứng còn lại chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện B: Tiền Việt nam đồng 43.700.000đ (*Bốn mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng*). Đã được niêm phong theo quy định; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (đã qua sử dụng); 02 chiếc chiếu màu xanh (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Cáo trạng số 05/CT-VKSBM ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố các bị cáo Nguyễn Đình H; Hoàng Văn T; Lô Văn T; Vương Hữu T; Nông Quốc H về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đình H; Hoàng Văn T; Lô Văn T; Vương Hữu T; Nông Quốc H, phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt Hoàng Văn T từ 16 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 32 đến 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Lô Văn T từ 15 tháng đến 17 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng đến 34 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Nông Quốc H từ 12 tháng đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Vương Hữu T từ 11 đến 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 đến 26 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Đình H từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã Y nơi các bị cáo cư trú, và đang làm việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài (đã qua sử dụng); 02 chiếc chiếu màu xanh (đã qua sử dụng).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 43.700.000đ (*Bốn mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

Về án phí: Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Lô Văn T, Vương Hữu T, Nông Quốc H, Nguyễn Đình H phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ, án phí hình sự sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý nội dung bản cáo trạng và luật tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo, không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 ngày 02/02/2021, tại nhà ông Nông Thanh Đ ở Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà G. Hoàng Văn T; Lô Văn T; Nông Quốc H, Vương Hữu T; Nguyễn Đình H đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “*Sâm*”. Các bị cáo chơi đến 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và tổng số tiền

dùng vào việc đánh bạc là 43.700.000đ. Tổng thu trên người các bị cáo là 28.053.000đ, trong đó thu của Lô Văn T số tiền 13.000.000đ, Nông Quốc H số tiền 6.030.000đ; Hoàng Văn T số tiền 3.500.000đ; Nguyễn Đình H số tiền 6.000.000đ; Thu tại chiếu bạc 15.170.000đ (*Mười năm triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng*);

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc được thua bằng tiền là tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác nhưng vì mục đích vụ lợi và ý thức coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn tuy nhiên xét vai trò tính chất của vụ án đối với Hoàng Văn T là người rủ rê khởi xướng việc đánh bạc nên giữ vai trò đầu vụ nên có mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác. Đối với Lô Văn T là người chỉ tiền đi mua bộ bài để thực hiện đánh bạc tuy nhiên quá trình điều tra xác nhận bị cáo Thái được tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua tỉnh Hà Giang năm 2016 nên cần có mức hình phạt thấp hơn so với Hoàng Văn T. Đối với Vương Hữu T tham gia đánh bạc quá trình điều tra xác nhận gia đình có bố tham gia kháng chiến chống Mỹ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ hạng nhì. Đối với bị cáo Nguyễn Đình H tuy không có tình tiết giảm nhẹ như bị cáo Tài nhưng là người tham gia chơi sau cùng nên hình phạt của hai bị cáo bằng nhau và thấp hơn so với các bị cáo.

Đối với Nông Quốc H tham gia đánh bạc ngay từ đầu tuy nhiên bị cáo không phải là người khởi xướng, rủ rê nên có hình phạt thấp hơn so với bị cáo Tân và Thái nhưng cao hơn so với bị cáo Tài và bị cáo Nguyễn Đình H.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà để các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[4] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo về hình phạt, xử lý tang vật là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nông Thanh Đền không đề nghị các bị cáo phải bồi thường đối với 02 chiếc chiếu màu xanh đang bị thu giữ và không có đề nghị gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: 01 một bộ tú lơ khơ 52 quân bài 02 chiếu màu xanh là dụng cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 43.700.000 đ dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về vấn đề khác: Đối với ông Nông Thanh Đ là chủ sở hữu ngôi nhà nơi các bị cáo đánh bạc, nhưng ông Đ không biết các bị cáo lên tầng hai nhà ông đánh bạc, không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc nên không có cơ sở để xử lý đối với Nông Thanh Đền.

Đối với bà Phan Ánh T là người đi tìm chồng là bị cáo Nông Quốc H đang đánh bạc bà T không tham gia đánh bài và cũng không được hưởng lợi gì từ việc đánh bài của các bị cáo nên không có cơ sở để xử lý đối với bà T.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Lô Văn T, Nông Quốc H, Vương Hữu T, Nguyễn Đình H phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 16 (*Mười sáu*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 32 (*Ba mươi hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lô Văn T 15 (*Mười năm*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nông Quốc H 14 (*Mười bốn*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 28 (*Hai mươi tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Vương Hữu T 13 (*Mười ba*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 26 (*Hai mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 13 (*Mười ba*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 26 (*Hai mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Văn T, Lô Văn T, Nông Quốc H, Vương Hữu T, Nguyễn Đình H cho UBND xã Y, huyện B, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị các bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ ngay lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Lô Văn T, Vương Hữu T, Nguyễn Đình H, Nông Quốc H.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài; 02 chiếc màu xanh (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 43.700.000đ (*Bốn mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng*).

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Lô Văn T, Nông Quốc H, Vương Hữu T, Nguyễn Đình H phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê;
- Sở tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Bắc Mê;
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- Các bị cáo;
- UBND xã Y;
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THAHS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận

